TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đức Danh

Ông Nguyễn Đắc Hưng

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Vân Ánh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Duyến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1989 tại phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: TDP Đ, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình X và bà Lê Thị H; có chồng là Trịnh Duy H và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/11/2022. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Anh Trịnh Duy H, sinh năm 1985. Vắng mặt

Nơi thường trú: TDP Đ, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện tại:, Phường 15, quận T, TP. Hồ Chí Minh

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

+ Anh Nguyễn Quang B, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Phố 5, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tiểu khu 6, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị Hồ Thị Ti, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Trịnh Văn D, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

+ Anh Lê Văn H, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Đội 6A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

+ Anh Hà Văn S, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Nơi cư trú: TDP Đ phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L là lao động tự do tại địa phương, do có người đặt mua thuốc lá điếu nhập lậu, loại BLEND NO.555 GOLD nên L đã lên mạng xã hội Facebook tìm mua để bán lại kiếm lời, cụ thể:

Vào khoảng tháng 10 năm 2022, L có quen biết một người nam thanh niên tên N ở xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, sử dụng số điện thoại 0973724893 *(theo khai báo của L)*. Đến ngày 27/10/2022, N nhờ L mua cho mình 250 cây thuốc lá nhập lậu, loại "BLEND NO.555 GOLD" (thường gọi là thuốc lá 555). Do trước đây, bạn trai của L là anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, ở phố Mi, phường Q, thành phố T *(anh H đã chết ngày 01/8/2022 do tai nạn giao thông)* có mua thuốc lá nhập lậu 555 rồi bán lại cho khách có nhu cầu. Vì vậy, L cũng có biết một số đầu mối bán thuốc lá nhập lậu 555 nên khi N đặt vấn đề thì L đã đồng ý. L và N thống nhất thoả thuận giá 01 cây thuốc lá giá 160.000 đồng, 250 cây là 40.000.000 đồng, sau đó N chuyển khoản đặt cọc cho L số tiền là 15.000.000 đồng để mua thuốc lá như đã thỏa thuận.

Sau khi nhận tiền cọc, L sử dụng tài khoản cá nhân có tên *"Nguyễn Phương"* truy cập vào mạng xã hội Facebook để tìm kiếm thì thấy tài khoản Facebook có tên là *"Ngọc Như"* đăng bán thuốc lá điếu nhập lậu, loại *"BLEND NO.555 GOLD"*. Người sử dụng tài khoản Facebook "*Ngọc Như*" là Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984, trú tại Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, thời điểm đó đang sinh sống tại địa chỉ 157/5/18 Phạm Văn C, phường 14, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Khi L liên hệ với T để hỏi mua thuốc lá điếu nhập lậu thì T hướng dẫn kết bạn qua mạng xã hội Zalo để tiện trao đổi. Tiếp đó, L sử dụng tài khoản Zalo có tên là "*Phương L*" được đăng ký bằng số điện thoại 0869660059 kết bạn với tài khoản Zalo có tên hiển

thị là "*Ngọc Như*" của T được đăng ký bằng số điện thoại 0378951670, sau đó L lưu tên là "Th.sg" để nói chuyện trao đổi với nhau về việc mua bán thuốc lá nhập lậu.

Trong thời gian từ ngày 28/10/2022 đến ngày 02/11/2022, L đã 04 lần đặt mua của T tổng cộng 190 cây thuốc lá nhập lậu 555. L với T thỏa thuận phương thức thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng Ngân hàng TMCP Quân đội số "0869660059" của L vào số tài khoản Ngân hàng Sacombank "060247154542" của T với tên tài khoản "PHAM THI ANH DAO" mà T sử dụng, các lần nhận thuốc lá, L đều lấy địa chỉ tại phường H, thị xã N, Thanh Hóa. Cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào ngày 28/10/2022, L liên hệ với T đặt mua 25 cây thuốc lá điếu nhập lậu 555 với giá thỏa thuận là 150.000 đồng/cây; đến ngày 29/10/2022, T gửi 25 cây thuốc lá điếu nhập lậu 555 cho L qua dịch vụ giao hàng tiết kiệm. Đến ngày 31/10/2022, L nhận được thuốc lá qua nhân viên giao hàng tiết kiệm và chuyển khoản cho T số tiền là 3.600.000 đồng.

- *Lần thứ hai:* Vào ngày 30/10/2022, L đặt mua 25 cây thuốc lá điếu nhập lậu 555 của T với giá thỏa thuận là 110.000 đồng/cây. Ngày 30/10/2022, T gửi 25 cây thuốc lá điếu nhập lậu 555 cho L qua dịch vụ giao hàng tiết kiệm; đến tối ngày 31/10/2022 L đã chuyển khoản cho T số tiền 2.950.000 đồng. Đến ngày 02/11/2022, L nhận được 25 cây thuốc lá qua dịch vụ giao hàng tiết kiệm.

- *Lần thứ ba:* Vào ngày 01/11/2022, L liên hệ với T đặt mua 60 cây thuốc lá điếu nhập lậu 555 với giá thỏa thuận là 110.000 đồng/cây. Ngày 02/11/2022, T gửi 60 cây thuốc lá cho L qua xe ô tô khách. Cùng ngày, L đã chuyển khoản cho T số tiền 3.450.000 đồng. Đến ngày 03/11/2022 thì L nhận được thuốc lá do T gửi.

- *Lần thứ tư:* Vào ngày 02/11/2022, L liên hệ với T đặt mua 80 cây thuốc lá điếu nhập lậu 555, với giá thỏa thuận là 110.000 đồng/cây. Sau đó, T gửi 80 cây thuốc lá cho L theo xe ô tô khách T, biển kiểm soát 18B - ... và thông báo cho L biết và L đã chuyển khoản cho T số tiền là 5.500.000 đồng.

Tổng cộng số tiền Nguyễn Thị L đã chuyển khoản cho Nguyễn Ngọc T để mua thuốc lá điếu nhập lậu 555 là 15.500.000 đồng; số tiền L còn nợ lại T là 6.400.000 đồng.

Ngoài việc mua thuốc lá của Nguyễn Ngọc T nêu trên, thì vào chiều ngày 04/11/2022, L còn liên hệ với tài khoản Zalo có tên hiển thị là "*Thế. Trang Linh*", sử dụng số điện thoại "0916417..." mua 50 cây thuốc lá điếu nhập lậu 555. Cùng ngày, L nhận 50 cây thuốc lá điếu nhập lậu 555 này tại bến xe buýt thuộc phường Ni, thị xã N và thanh toán tiền cước phí vận chuyển là 30.000 đồng, còn tiền mua thuốc lá điếu nhập lậu 555 L chưa thanh toán cho người này.

Toàn bộ số thuốc lá nhập lậu 555 mua được trên, tổng cộng là 160 cây L đã đem về cất giấu tại nhà mình.

Đến khoảng 16 giờ ngày 04/11/2022, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Thị L đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn tự thú mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị L ở tổ dân phố Đ, phường N, thị xã N thu giữ toàn bộ số thuốc lá điếu nhập lậu nêu trên và một số tài liệu, đồ vật khác.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, L khai ngoài 160 cây thuốc lá điều nhập lậu 555 đang cất giấu ở nhà, thì L còn mua của Nguyễn Ngọc T 80 cây thuốc lá điếu nhập lậu 555, số thuốc này T đang gửi ra cho L theo xe ôtô khách. Đến khoảng 11 giờ ngày 05/11/2022, Lan đã nhận từ phụ xe ô tô khách biển kiểm soát 18B - ... hai thùng cát tông, mỗi thùng đều có 40 cây thuốc lá điếu nhập lậu, loại *"BLEND NO.555 GOLD"* được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu bạc (BL: 57->58; 65->67; 71->143; 195->198; 425->427: 507->540; 548->588).

Tại Kết luận giám định số 7540/KL-KTHS ngày 07 tháng 11 năm 2022, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận (BL: 147->148):

"- 240 (hai trăm bốn mươi) cây thuốc lá (mỗi cây chứa 10 bao thuốc, mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc) đều mang nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD", không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD", cùng loại với mẫu thuốc lá điếu so sánh mang nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD" được sản xuất tại nước ngoài.

- Tất cả các mẫu thuốc lá gửi giám định trên đều là thuốc lá điếu không được tiêu thụ tại Việt Nam. Theo Thông tư 124/2007/TT-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ Tài chính thuốc lá điếu nhập khẩu vào Việt Nam phải có "tem thuốc lá điếu nhập khẩu" do Bộ Tài chính nước Cộng hòa XHCN Việt Nam phát hành và dán trên từng bao. Hiện tại, Viện Khoa học hình sự không đủ điều kiện để giám định các mẫu thuốc lá điếu mang nhãn hiệu trên là của nước nào sản xuất."

Cũng trong quá trình điều tra xác định, phương tiện L sử dụng để vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu từ nơi nhận về nhà là chiếc xe mô tô BKS 37H-... của anh Trịnh Duy H *(Chồng của L)*, tài sản này anh H có trước thời kỳ hôn nhân với L.

Đối với Nguyễn Ngọc T, trong khoảng thời gian từ ngày 28/10/2022 đến ngày 02/11/2022 đã 04 lần bán thuốc lá điếu, loại BLEND NO.555 GOLD nhập lậu cho Nguyễn Thị L với tổng số lượng là 190 cây, tương ứng với 1.900 bao. Theo lời khai của L, sau khi đặt mua lần thứ nhất 25 cây thuốc lá với giá 160.000 đồng/cây, L tiếp tục đặt mua của T 250 cây thuốc nữa với giá 110.000 đồng/cây. Do T không có đủ số lượng để giao một lần nên cả hai thống nhất T sẽ gửi thành nhiều lần với nhiều phương thức khác nhau, khi nào đủ thì thôi và do L đặt mua thuốc lá với số lượng lớn nên cả hai thống nhất giảm giá mỗi cây thuốc xuống còn 110.000 đồng. Tuy nhiên, T không thừa nhận việc thỏa thuận mua bán 250 cây thuốc, cũng như thỏa thuận giảm giá bán như L khai báo, mà T chỉ thừa nhận bản thân có bán cho L 04 lần nêu trên, với tổng số 190 cây thuốc lá nhập lậu 555. Các lần bán thuốc lá của T cho L là độc lập và đều có số lượng dưới 1500 bao, bản thân T trước đó chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại các Điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật Hình sự cũng như chưa bị kết án về một trong các tội này nên hành vi của T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình

sự, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Công an thị xã Nghi Sơn để xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo quy định pháp luật.

Đối với người thanh niên tên N ở xã H, thị xã N, sử dụng số điện thoại 0973724... đặt L mua 250 cây thuốc lá nhập lậu 555, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh, nhận dạng qua ảnh nhưng không có kết quả. Xác minh số điện thoại 0973724... mà L khai N đã sử dụng để liên lạc, trao đổi, xác định người đứng tên chủ thuê bao là Nguyễn Thị T K, sinh ngày 20/11/1981, trú tại ấp, xã, huyện, tỉnh Trà Vinh. Cơ quan điều tra đã ủy thác cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh xác minh, làm việc với chị K, nhưng chị K khai bản thân không sử dụng số điện thoại này và cũng không liên quan đến hành vi mua bán thuốc lá điếu nhập lậu của Nguyễn Thị L. Xác minh số tài khoản 8118866... mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội mà người thanh niên tên N đã sử dụng để chuyển khoản đặt cọc số tiền 15.000.000 đồng mua thuốc lá điếu nhập lậu của L, kết quả xác định chủ tài khoản này là chị Lê Thị H, sinh năm 1982, trú tại tiểu khu 6, phường H, thị xã N. Tuy nhiên qua làm việc, chị H xác nhận có giao dịch chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng nêu trên, nhưng chị H không quen biết, không có mối quan hệ gì với Nguyễn Thị Lan; do chị có làm thêm dịch vụ chuyển tiền thu phí tại nhà nên giao dịch trên phát sinh là do khách đến nhờ chị H chuyển tiền, nhưng H không nhớ được khách hàng nào đã nhờ chuyển tiền. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định người đã chuyển tiền đặt cọc cho L đặt mua thuốc lá lậu là ai để xử lý theo quy định.

Về nguồn gốc số thuốc lá điếu nhập lậu 555 mà Nguyễn Ngọc T bán cho Nguyễn Thị L, T khai mua trên mạng xã hội Facebook từ người có tài khoản Facebook là "*Bảo Phú*" với giá thỏa thuận là 100.000 đồng/01 cây, ngoài ra T không biết thêm thông tin gì về người này. Mỗi khi T mua thuốc lá thì người này hẹn T nhận thuốc lá đã được bỏ vào thùng cát tông và dán kín tại cây xăng đường Chế Lan Viên thuộc phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh và thanh toán bằng tiền mặt. Người giao thuốc lá cho T là một người nam giới khoảng 25 tuổi, cao khoảng 1,68m, dáng người gầy, đi xe máy nhưng T không nhớ biển kiểm soát và có đeo khẩu trang. Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh xác minh tại địa điểm trên nhưng không xác định được người nam giới bán thuốc lá cho T nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Phạm Thị A Đ, là vợ của Nguyễn Ngọc T đăng ký tài khoản Ngân hàng Sacombank số "060247154542". Quá trình điều tra xác định chị Đ không sử dụng số tài khoản này mà để cho T sử dụng, chị Đ không biết và không liên quan đến hành vi buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu của T.

Đối với người có tài khoản Zalo là "*Thế. Trang Linh*", sử dụng số điện thoại 0916417172. Qua tra cứu xác định người đứng tên chủ thuê bao là Lê Thị M, sinh năm 1946 ở xã Q, huyện Q, Thanh Hóa. Qúa trình làm việc với bà M xác định, bà M không sử dụng số điện thoại 0916417... và không sử dụng mạng xã hội Zalo, Facebook, cũng không quen biết, không liên quan đến hành vi buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu của Nguyễn Thị L. Quá trình điều tra không xác định được ai là người

đã sử dụng tài khoản Zalo là "*Thế. Trang Linh*" và số điện thoại 0916417172 để giao dịch mua bán thuốc lá lậu với Nguyễn Thị L nên không có căn cứ để xử lý

Về vật chứng vụ án: Qúa trình điều tra đã thu giữ những vật chứng, đồ vật sau:

- 240 cây thuốc lá nhập lậu, nhãn hiệu "*BLEND NO. 555 GOLD*" thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị L và do L giao nộp. Sau khi phục vụ công tác giám định, mẫu vật còn lại là 190 cây thuốc lá, mỗi cây chứa 10 bao thuốc, mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc, đều mang nhãn hiệu "BLEND NO. 555 GOLD" được đựng trong 04 thùng cát tông dán kín và niêm phong bởi dấu tròn đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và chữ ký ghi rõ họ tên của Phạm Toàn T, Lê Ngọc C.

- 109 túi nilon màu bạc và 01 bì xác rắn màu xám được đựng trong 01 thùng bìa cát tông màu vàng có kích thước (45,5 x 42,5 x 30,5)cm. Bên ngoài thùng bìa cát tông được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ kí xác nhận của những người có tên trong biên bản niêm phong và đóng hình dấu tròn màu đỏ của UBND phường Ninh Hải, thị xã Nghi Sơn *(thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp).*

- 80 túi nilon màu bạc được đựng trong 01 thùng bìa cát tông màu vàng có kích thước (46 x 25,5 x 57,5)cm, trên bề mặt thùng có dòng chữ: "THĂNG LONG" màu xanh lá cây *(thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp).*

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 37H-..., nhãn hiệu SUPERDREAM, màu nâu, số máy A08E-0701773, số khung 8015Y-702020, xe đã qua sử dụng. Phía sau xe có gắn một giá đeo hàng bằng kim loại, kích thước (110 x 67 x 44) cm và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014207 mang tên Trịnh Duy H do Công an huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An cấp ngày 08/8/2013 *(do Nguyễn Thị L giao nộp)*.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại Reno 6 màu đen, kiểu máy: CPH2237, số IMEI 1: 869904054864759, số IMEI 2: 869904054864742 và 02 thẻ sim số 0378.951.670 và 0339.897.921 *(do Nguyễn Ngọc T giao nộp)*.

- 01 chiếc điện thoại di động Redmi 8A màu xanh, mẫu máy M1908C3KG, số IMEI 1: 868586047809172, số IMEI 2: 868586047809180, kèm theo 01 sim số 0869.660.059 *(do Nguyễn Thị L giao nộp)*.

Hiện các vật chứng, đồ vật trên đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKSNS, ngày 26/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đã truy tố Nguyễn Thị L về tội " Buôn bán hàng cấm " theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 190; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L, phạm tội " Buôn bán hàng cấm".

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Trịnh Duy H 01 xe môtô biển kiểm soát 37H-...

- Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại Reno 6 màu đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Redmi 8A màu xanh của bị cáo.

- Tịch thu, tiêu hủy: 190 cây thuốc lá, mỗi cây chứa 10 bao thuốc, mỗi bao thuốc chứa 20 điếu thuốc, đều mang nhãn hiệu "BLEND NO. 555 GOLD".

- Tịch thu, tiêu hủy 109 túi nilon màu bạc và 01 bì xác rắn màu xám được đựng trong 01 thùng bìa cát tông màu vàng có kích thước (45,5 x 42,5 x 30,5)cm và 80 túi nilon màu bạc được đựng trong 01 thùng bìa cát tông màu vàng có kích thước (46 x 25,5 x 57,5)cm.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi buôn bán 240 cây thuốc lá, tương ứng với 2400 bao thuốc lá nhãn hiệu " BLEND NO 555 GOLD" được sản xuất ở nước ngoài và không được tiêu thụ tại Việt Nam; bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo trình bày giữa bị cáo và anh H vợ chồng mâu thuẫn sống ly thân đã 05 năm nay. Bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/10/2022 đến ngày 02/11/2022, Nguyễn Thị L đã mua và tàng trữ 240 cây thuốc lá điếu nhập lậu 555, tương ứng với 2400

bao thuốc lá không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt, cùng loại với mẫu thuốc lá điếu so sánh mang nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD" được sản xuất tại nước ngoài và không được tiêu thụ tại Việt Nam với mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Buôn bán hàng cấm " theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Ngọc T, các lần bán thuốc lá của T cho L là độc lập và đều có số lượng dưới 1500 bao, bản thân T trước đó chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại các Điều 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật Hình sự cũng như chưa bị kết án về một trong các tội này, nên hành vi của T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Công an thị xã Nghi Sơn để xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với T theo quy định pháp luật.

Đối với người thanh niên tên N xã H, thị xã N, sử dụng số điện thoại 0973724893 đặt Lan mua 250 cây thuốc lá nhập lậu 555 theo trình bày của L, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh, nhưng không có căn cứ xác định người đặt mua thuốc lá và chuyển tiền đặt cọc cho L đặt mua thuốc lá lậu là ai để xử lý theo quy định.

Về nguồn gốc số thuốc lá điếu nhập lậu 555 mà Nguyễn Ngọc T bán cho Nguyễn Thị L, không xác định được người nam giới bán thuốc lá cho Tiên nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Phạm Thị A Đ, là vợ của Nguyễn Ngọc T đăng ký tài khoản Ngân hàng Sacombank số "060247154542". Quá trình điều tra xác định chị Đ không sử dụng số tài khoản này mà để cho T sử dụng, chị Đ không biết và không liên quan đến hành vi buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu của T.

Đối với người có tài khoản Zalo là "*Thế. Trang Linh*" sử dụng số điện thoại 0916417172. Quá trình điều tra không xác định được ai là người đã sử dụng tài khoản Zalo là "*Thế. Trang Linh*" và số điện thoại 0916417172 để giao dịch mua bán thuốc lá với Nguyễn Thị L, nên không có căn cứ để xử lý

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, buôn bán hàng hóa. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã chủ động đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn tự thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Quyết định hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, hành vi phạm tội được ngăn chặn kịp thời, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 37H-..., nhãn hiệu SUPERDREAM, màu nâu, số máy A08E-0701773, số khung 8015Y-702020 là tài sản của anh H có trước thời kỳ hôn nhân, anh H không nhập vào tài sản chung của vợ chồng, việc L sử dụng làm phương tiện phạm tội anh H không biết, không có lỗi, nên trả lại chiếc xe này cho anh H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại Reno 6 màu đen, kiểu máy: CPH2237, số IMEI 1: 869904054864759, số IMEI 2: 869904054864742 và 02 thẻ sim số 0378.951.670 và 0339.897.921 hành vi của Nguyễn Ngọc T không cấu thành tội phạm, nên trả lại chiếc điện thoại này cho Nguyễn Ngọc T.

- 01 điện thoại di động Redmi 8A màu xanh của bị cáo là công cụ phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 190 cây thuốc lá, nhãn hiệu "BLEND NO. 555 GOLD" là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 109 túi nilon màu bạc và 01 bì xác rắn màu xám và 80 túi nilon màu bạc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L, phạm tội " Buôn bán hàng cấm "

2. Xử phạt: Nguyễn Thị L 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Redmi 8A màu xanh, mẫu máy M1908C3KG, số IMEI 1: 868586047809172, số IMEI 2: 868586047809180, kèm theo 01 sim số 0869.660.059.

- Tịch thu, tiêu hủy 190 cây thuốc lá, nhãn hiệu "BLEND NO. 555 GOLD" được đựng trong 04 thùng cáttông dán kín và niêm phong bởi dấu tròn đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an và chữ ký ghi rõ họ tên của Phạm Toàn Thắng, Lê Ngọc Cường.

- Tịch thu, tiêu hủy 109 túi nilon màu bạc và 01 bì xác rắn màu xám được đựng trong một thùng bìa cát tông màu vàng có kích thước (45,5 x 42,5 x 30,5)cm.

- Tịch thu, tiêu hủy 80 túi nilon màu bạc được đựng trong 01 thùng bìa cát tông màu vàng có kích thước (46 x 25,5 x 57,5)cm.

- Trả lại cho anh Trịnh Duy H 01 xe môtô biển kiểm soát 37H-..., nhãn hiệu SUPERDREAM, màu nâu, số máy A08E-0701773, số khung 8015Y-702020, dung tích 97cc, xe đã qua sử dụng. Phía sau xe có gắn một giá đeo hàng bằng kim loại, kích thước (110 x 67 x 44)cm và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014207 mang tên Trịnh Duy H do Công an huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An cấp ngày 08/8/2013.

- Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại Reno 6 màu đen, kiểu máy: CPH2237, số IMEI 1: 869904054864759, số IMEI 2: 869904054864742 và 02 thẻ sim số 0378.951.670 và 0339.897.921

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số:NK 2023/67 ngày 11/8/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CQCSĐT CA thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Sơn